

Số: 103/2018/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 09 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 51/2018/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2018 giữa:

+ Người yêu cầu: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1983; địa chỉ: 157/15 Đường L, phường P, thành phố Huế.

+ Người yêu cầu: Chị Ngọc Thị Thúy A, sinh năm 1986; địa chỉ: 157/15 Đường L, phường P, thành phố Huế.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Minh H và chị Ngọc Thị Thúy A (Anh H, chị A đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố Huế vào ngày 23/3/2015, số 25/2015, quyển 01/2015).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Thục Q, sinh ngày 21/5/2015 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh H cấp dưỡng cho cháu Q mỗi tháng 1.500.000đồng.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày chị A có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

b. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Minh H và chị Ngọc Thị Thúy A không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. Về lệ phí: Anh Nguyễn Minh H và chị Ngọc Thị Thúy A mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/004548 ngày 29/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế nên không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TP Huế;
- THADS TP Huế;
- UBND phường P, TP Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Tú